TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 12 - 2021
"V/v ly hôn và đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Mười
Ông: Phạm Việt Bắc

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 337/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn và nợ chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị L Thị N, sinh năm 1983; Địa chỉ: khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau (Có mặt)

- *Bị đơn:* anh Hồ Văn C, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà L Thị L – sinh năm 1954(có mặt); Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2021 và lời trình bày nguyên đơn chị L Thị N có tại hồ sơ, thể hiện:

- Về hôn nhân: Chị N và anh C tự chung sống với nhau vào ngày 06 tháng 3 năm 2020, không đăng ký kết hôn (theo giấy xác nhận ngày 16/6/2021 của UBND thị trấn Trần Văn Thời). Quá trình chung sống không có con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm trong lối sống, thường xuyên cự cải nhau, vợ chồng sống ly thân với nhau khoảng 11/2020 cho đến nay, nay xét thấy không hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh C.

- Về tài sản chung: không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung, nhưng anh C có nợ riêng là nợ của bà L Thị L (mẹ của chị N) số tiền là 22.000.000 đồng và anh C có nợ của bà Cao Thị Lập 01 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng, bà L đã xuất ra trả thay cho anh C 01 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng. Nay anh C phải trả lại cho bà L là 01 chỉ vàng 24k và 23.000.000 đồng.

Bị đơn anh Hồ Văn C :Tòa án có triệu tập nhiều lần để hòa giải và để xét xử nhưng bị đơn Hồ Văn C không có mặt nên chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Theo đơn yêu cầu độc lập của bà L Thị L: Vào tháng 7/2020 ông Hồ Văn C có mượn của bà L 22.000.000 đồng đến nay chưa trả, vào ngày 27.11.2020 tại tổ hòa giải ở khóm 4, thị trấn Trần Văn Thời, ông C thừa thừa nhận còn nợ tôi số tiền trên và hứa 8 tháng sẽ trả nhưng đến nay chưa trả. Ngoài ra tôi có đứng ra trả nợ thay cho ông C (nợ bà Cao Thị Lập) 1 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng (có biên nhận của bà Cao Thị Lập). Như vậy tôi yêu cầu ông C phải trả cho tôi là 23.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa bà L rút lại yêu cầu ông C trả 01 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng, phần này bà L tự thõa thuận với bà N. Bà L chỉ yêu cầu ông C trả 22.000.000 đồng. Về phía bà N cũng thống nhất phần nợ này bà và L tự thõa thuận không đặc ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về mối quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nợ riêng với bị đơn, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là *"Ly hôn "và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu độc lập về việc đòi lại tài sản* theo quy định tại Điều 26 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thẩm quyền của Tòa án:* Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, nội dung tranh chấp là việc *"Ly hôn và đòi lại tài sản",* nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét về thủ tục của Tòa án:*Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập hai lần để xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Xét về yêu cầu ly hôn: :* Chị N và anh C tự nguyện sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2020 và đủ điều kiện kết hôn thì phải đăng ký theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch, nhưng chị N và anh C không đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, do đó

căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 không công nhận chị L Thị N và anh Hồ Văn C là vợ chồng là phù hợp;

[5] *Xét về con chung:* Chị N và anh C không có con chung nên không xem xét

[6] *Xét về tài sản chung:* Theo nguyên đơn trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung, nhưng xét thấy quá trình thụ lý giải quyết tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, nên chưa xác định được chị N và anh C sống chung có tài sản không, nên tách phần tài sản ra nếu sau này có căn cú có tài sản chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[7] *Xét về yêu cầu độc lập của bà L Thị L:* Vào tháng 7/2020 ông Hồ Văn C có mượn của bà L 22.000.000 đồng; vào ngày 27.11.2020 tại tổ hòa giải ở khóm 4, thị trấn Trần Văn Thời, ông C thừa thừa nhận còn nợ bà L số tiền trên. Do đó xác định đây là nợ riêng của anh C và cần buộc anh C có trách nhiệm trả cho bà L số tiền là 22.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền và vàng bà L xuất ra trả nợ thay cho ông C (nợ bà Cao Thị Lập) 01 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng (có biên nhận của bà Cao Thị Lập). Tại phiên tòa bà L tự nguyện rút lại yêu cầu 01 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng. Xét thấy việc tự nguyện trên không trái với quy định của pháp luật, nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên đình chỉ xét xử 01 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng.

[8] *Xét về án phí:* Chị N phải chịu án phí ly hôn, anh C phải chịu án phí có giá ngạch là % trên tổng số tiền phải trả cho bà L, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và đối với bà L được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật dân sự và khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; điểm đ Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị L Thị N,

Về hôn nhân: Không công nhận chị L Thị N và anh Hồ Văn C là vợ chồng.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà L Thị L.

Buộc ông Hồ Văn C phải trả cho bà L Thị L số tiền là 22.000.000 đồng. (hai mươi hai triệu).

Đình chỉ yêu cầu của bà L Thị L yêu cầu ông Hồ Văn C phải trả 01 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị L Thị N phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị N đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai số 0005047 ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ. Buộc ông Hồ Văn C phải nộp án phí sơ thẩm có giá ngạch là 1.100.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bà L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Từ Thanh Nhung